

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2661/GPMT-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 12 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 4/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định 2573/QĐ-UBND ngày 20/10/2008 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Xét Văn bản số 293/CV-BVBY ngày 23/10/2023 của Bệnh đa khoa huyện Bắc Yên về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở; Văn bản số 524/CV-BVBY ngày 27/11/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 799/TTr-STNMT ngày 04/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên, địa chỉ tại Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở với các nội dung sau.

1. Thông tin chung của chủ cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tiểu khu 2, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

1.3. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đa khoa huyện Bắc Yên số 00173/SL-GPHĐ ngày 23/11/2020 của Sở Y tế tỉnh Sơn La.

1.4. Mã số thuế: 5500372580.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở khám chữa bệnh.

1.6. Phạm vi quy mô, công suất.

- Phạm vi quy mô: Diện tích sử dụng đất khoảng 52.965,64 m² (theo Quyết định thu hồi đất).

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất hoạt động của bệnh viện: 140 giường.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên có trách nhiệm.

2.1. Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật và các kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật nhà nước; đồng thời chủ động tự rà soát kiểm tra, khắc phục những nội dung sai phạm (nếu có).

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp Giấy phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 05 năm (từ ngày 08 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 08 tháng 12 năm 2028).

Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 20/10/2008 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 2889/GP-UBND ngày 07/12/2016 của UBND tỉnh; Giấy xác nhận số 125/GXN-STNMT ngày 15/8/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên; Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại với mã số 14.000017.T ngày 30/10/2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung theo giấy phép được cấp và các yêu cầu bảo vệ môi trường đối với chủ cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình trình phê duyệt cấp Giấy phép môi trường tại Văn bản này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên;
- Các Sở: TN&MT, YT, XD, KH&CN;
- UBND huyện Bắc Yên;
- Trung tâm thông tin tỉnh (để công bố);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Các phòng: KT, KGVX – VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục số 01

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 2661/GPMT-UBND ngày 08/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nguồn 01: Nước thải sinh hoạt

Nguồn 02: Nước thải y tế

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Nước thải sinh hoạt và nước thải y tế được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B - C_{max} xả vào suối Ban thuộc bản Phiêng Ban 3, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2.2. Vị trí xả nước thải

Tọa độ vị trí xả nước thải $X = 2349823$; $Y = 545620$, hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $50m^3$ /ngày đêm (công suất tối đa của hệ thống xử lý nước thải).

2.3.1. Phương thức xả thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 28:2010/BTNMT cột B, K=1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5-8,5	2 lần/năm
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60	
3	COD	mg/l	120	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12	
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60	

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 28:2010/BTNMT cột B, K=1,2)	Tần suất quan trắc định kỳ
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12	
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24	
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,12	
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,2	
12	Tổng coliforms	MPN/100ml	6.000	
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
15	Vibro cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH	

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Nước mưa được thu gom riêng, thoát ra ngoài theo 04 hệ thống bao quanh các khoa phòng bệnh viện bằng rãnh thoát RIB có kích thước 30cm x 40cm độ dốc là 0,5% - 1%, tổng chiều dài rãnh thoát 792m. Bố trí 32 hố ga đầu nối giữa các rãnh thoát. Nước mưa tại Bệnh viện được thoát ra ngoài theo 04 vị trí: vị trí số 01 tại góc phía Tây Bắc của Bệnh viện; vị trí số 02, 03 tại khu vực cổng ra vào; vị trí số 04 nằm gần với khu vực cửa xả nước thải sau xử lý.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại 03 ngăn được dẫn qua đường ống PVC D110 đầu nối vào cống tròn D300 dọc sau các công trình đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện.

- Đối với nước thải y tế.

+ Nước thải phòng xét nghiệm, phòng khám, phòng mổ,... được xử lý sơ bộ trước khi thu gom vào hệ thống xử lý chung. Phương án xử lý sơ bộ như sau: Nước thải được thu gom vào can 20 lít sau đó đổ vào phuy 200 lít. Cuối ngày nhân viên xét nghiệm được phân công kiểm tra môi trường pH của dung dịch trong phuy. Trường hợp nước thải có môi trường bazơ thì nhân viên sẽ bổ sung thêm axit HCl loãng 10% để trung hòa pH của nước thải, trường hợp nước thải có môi trường axit thì nhân viên sẽ bổ sung thêm dung dịch NaOH 1M để trung hòa nước thải về môi trường trung tính. Khi kiểm tra môi trường nước thải đạt môi trường trung tính thì mới thực hiện đổ nước thải này vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của Bệnh viện. Nước thải được thu gom qua hệ thống đường ống PVC D110 sau đó được đầu nối vào đường ống PVC D300 dọc sau các công trình đưa về bể thu gom.

+ Đối với nước thải phòng giặt đồ.

Được thu gom vào đường ống PVC D110, chiều dài 10m chảy vào hố ga có kích thước 1m x 1m x 1m, nước thải được xử lý lắng sơ bộ. Hố ga xây kín có van khoá đường ống, vào cuối ngày cán bộ vận hành hệ thống xử lý kiểm tra, trung hoà pH sau đó mở van dẫn qua đường ống PVC D110 đầu nối vào đường ống nhựa PVC D300 và tập trung về bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải.

1.2.1. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt.

Gồm 10 bể tự hoại 03 ngăn ngầm tại khu vực nhà vệ sinh khu nhà điều hành, các khoa phòng với dung tích bể 18m³ (kích thước $L \times B \times H = 4,0m \times 2,25m \times 2,0m$) để xử lý. Nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại 03 ngăn được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

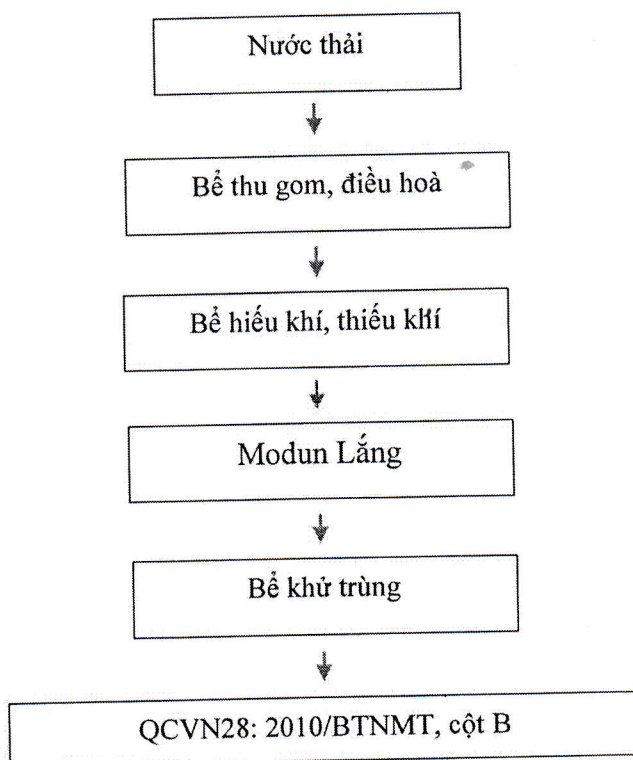
1.2.2. Công trình xử lý nước thải y tế.

a) Công suất: 50m³/ ngày đêm.

b) Thông số kỹ thuật của công trình, thiết bị xử lý nước thải.

STT	Công trình		Kích thước (L×R×H); $\pi \times r^2 \times h$ (m)	Thể tích chứa (m ³)	Thiết bị kèm theo	Kết cấu
1	Bể thu gom, điều hoà		4,25 x 4,0 x 2	34 m ³	- 02 bơm nước thải thả chìm Q = 0,15 m ³ /h; H= 5,9 m	Bê tông cốt thép
2	Thiết bị thiếu khí, hiếu khí kết hợp	Thiết bị thiếu khí	2,5x1,0 m	5	Lưu lượng cấp khí: 9Nm ³ /h	Composite chịu lực
		Thiết bị hiếu khí	2,5 x6,0	30		
3	Thiết bị lắng		2,5 x2,5 + 6,0 x6,0	56	- 02 bơm bùn tuần hoàn và bơm bùn thải Q = 0,15 m ³ /phút; H= 5,9 m	Composite chịu lực
4	Bể khử trùng		1,0x1,4	2,2	- 02 bơm định lượng cấp dung dịch khử trùng Q = 65ml/phút; H= 0,7 bar.	Composi chịu hoá chất

- Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải y tế.



c) Hóa chất sử dụng

- Hóa chất trung hòa.

STT	Hoá chất	Đơn vị	Khối lượng
1	Dung dịch NaOH nồng độ 1M	lít/ngày	1
2	Dung dịch axit HCl 10%	lít/ngày	1

- Hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải tập trung.

STT	Hoá chất	Đơn vị	Khối lượng
1	Javen	lít/ngày	2,72

Hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải y tế đưa vào các bồn pha chế được bơm định lượng tự động vào các bể của hệ thống xử lý.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố.

Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố Bệnh viện tạm ngừng hoạt động xả thải, bố trí giảm thiểu các hoạt động phát sinh nước thải đồng thời lưu trữ tại các công trình sơ bộ, nhanh chóng khắc phục hư hỏng hệ thống. Bố trí bể kích thước dài x rộng x sâu: 10m x 5m x 3m, dung tích 150 m³, vị trí cách hệ thống xử lý 20 m. Khi hệ thống xử lý nước thải có sự cố sử dụng bơm lưu động công suất 0,37kW, đường ống mềm HDPE 60, chiều dài 30 m để bơm nước thải về bể ứng phó sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước thải được bơm về hệ thống xử lý để tiếp tục xử lý nước thải.

- Ứng phó sự cố hỏng máy bơm nước thải: Trong bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải có 02 bơm chìm không hoạt động đồng thời. Trong đó có 01 bơm dự phòng, khi bơm số 01 gặp sự cố hỏng hóc không hoạt động, bơm số 02 đóng vai trò thay bơm số 01 để tiếp tục hoạt động. Bệnh viện tiến hành khắc phục, sửa chữa bơm số 01 để hệ thống xử lý nước thải hoạt động bình thường. Thường xuyên kiểm tra hệ thống bơm để đảm bảo 02 máy bơm vẫn hoạt động bình thường và luôn sẵn sàng bơm dự phòng của hệ thống xử lý nước thải còn hoạt động khi cần sử dụng.

- Định kỳ kiểm tra các đường ống thu gom nước thải của bệnh viện, trường hợp đường ống đã cũ thực hiện các biện pháp thay thế.

- Khi đường ống thu gom nước thải bị vỡ, rò rỉ nước thải thực hiện các biện pháp giảm thiểu việc phát sinh nước thải chảy về vị trí bị vỡ, rò rỉ. Thực hiện biện pháp ngăn chặn nước thải từ hố ga trước điểm rò rỉ chảy vào đường ống. Sử dụng bơm lưu động, đường ống mềm bơm nước thải từ hố ga về điểm thu gom sau vị trí rò rỉ để nước thải tiếp tục chảy về hệ thống xử lý của nước thải. Sau khi khắc phục, thay thế đoạn vỡ, rò rỉ tiếp tục đầu nối nước thải từ hố ga vào hệ thống thu gom của bệnh viện.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không có.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Bệnh viện bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi đầu nối và hệ thống thu gom xử lý nước thải chung của khu vực.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Xây dựng phương án sử dụng nước tiết kiệm, giảm thiểu tối đa lượng nước sạch bị thất thoát.

- Đảm bảo tách riêng hệ thống thu gom thoát nước mưa với hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế.

- Bảo dưỡng thay thế phụ tùng thiết bị đúng quy trình của nhà sản xuất.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin, số liệu đồng hồ, hóa chất sử dụng của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này phát tán ra môi trường. Khi các thông số quan trắc của môi trường nước thải không đạt giới hạn cho phép của Quy chuẩn hiện hành, Bệnh viện phải có văn bản báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường và thực hiện các biện pháp cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải của Bệnh viện.

- Xây dựng kế hoạch rà soát, tính toán khả năng phát sinh nước thải trong giai đoạn tiếp theo để có phương án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải của bệnh viện.

- Phối hợp với chủ dự án Đường nội thị Bắc Yên đảm bảo kết nối đường ống xả thải của bệnh viện vào điểm xả thải. Trường hợp có sự điều chỉnh về phương án đấu nối và vị trí xả thải phải báo cáo với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. ~~✓~~



Phụ lục số 02

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 2661/GPMT-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải

Ống khói lò đốt rác thải y tế của Bệnh viện.

2. Dòng khí thải, vị trí xả nước thải

Dòng khí thải xả từ ống khói lò đốt rác thải y tế của Bệnh viện ra môi trường.

2.1. Vị trí xả khí thải: Sau ống khói lò đốt rác thải y tế của Bệnh viện, theo hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 104^0 , múi chiều 3^0): X= 2349835; Y= 545572.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: Lưu lượng xả khí thải tối đa là 2.600 m^3 /ngày; 650 m^3 /h (theo công suất quạt hút).

2.2.1. Phương thức, chế độ xả khí thải

- Xả cưỡng bức bằng quạt hút ra môi trường qua ống khói.

- Chế độ xả khí thải: Gián đoạn, trung bình 02 giờ/mẻ, tối đa 02 mẻ/ngày.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 02:2012/BTNMT Cột B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế. Cột B áp dụng đối với lò đốt chất thải rắn y tế được lắp đặt trong khuôn viên cơ sở y tế cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 02:2012/BTNMT	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Lưu huỳnh dioxyt, SO ₂	mg/Nm ³	300	2 lần/năm
2	Cacbon monooxyt, CO	mg/Nm ³	200	
3	Nitơ Oxyt, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	300	
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	115	
5	Axit clohydric, HCl	mg/Nm ³	50	
6	Thủy ngân và hợp chất tính theo thủy ngân, Hg	mg/Nm ³	0,5	
7	Cadmi và hợp chất tính theo Cadimi, Cd	mg/Nm ³	0,16	
8	Chì và các hợp chất tính theo chì, Pb	mg/Nm ³	1,2	
9	Tổng đioxin/furan, PCDD/PCDF	ngTEQ/Nm ³	2,3	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp xử lý khí thải

Lò đốt rác thải y tế Medibuner 08-30W sản xuất tại Việt Nam được vận hành theo quy trình của nhà sản xuất. Lò đốt rác của Bệnh viện đảm bảo một số yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với lò đốt chất thải rắn y tế quy định tại mục 2.1 yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với lò đốt chất thải rắn y tế của QCVN 02:2012/BTNMT về lò đốt chất thải rắn y tế, số buồng đốt 03 buồng.

2. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố khí thải

- Khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý khí thải (*hỏng hóc các thiết bị lò đốt, các thành phần cấu tạo của lò đốt và hệ thống xử lý khí thải,...*), yêu cầu phải dừng ngay hoạt động đốt rác thải. Bệnh viện chỉ được phép tiếp tục xử lý rác thải y tế khi đã khắc phục xong sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các thiết bị xử lý bụi, khí thải; dự phòng thiết bị để thay thế khi các thiết bị xử lý bụi, khí thải hỏng hóc.

- Tuân thủ quy trình vận hành lò đốt của nhà sản xuất.

- Cán bộ vận hành được trang bị đầy đủ kỹ năng về an toàn phòng chống cháy nổ.

3. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không có.

4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

4.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

4.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải. Bảo dưỡng thay thế phụ tùng thiết bị đúng quy trình của nhà sản xuất.

4.3. Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường. ✓



Phụ lục số 03

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 2661/GPMT-UBND ngày 08/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn

- Nguồn số 01: Lò đốt chất thải rắn y tế.
- Nguồn số 02: Hệ thống xử lý nước thải y tế.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn

- Nguồn số 01: Tọa độ X=2349859; Y=545592 (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0).
- Nguồn số 02: Tọa độ X=2349856; Y=545588 (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0).

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, cụ thể như sau

3.1. Tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

TT	Khu vực	Đơn vị	QCVN 26:2010/BTNMT (từ 6h - 21h)	QCVN 26:2010/BTNMT (từ 21h - 6h)
1	Khu vực đặc biệt	dBA	55	45

3.2. Độ rung nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

TT	Khu vực	Đơn vị	QCVN 27:2010/BTNMT (từ 6h - 21h)	QCVN 27:2010/BTNMT (từ 21h - 6h)
1	Khu vực đặc biệt	dBA	60	55

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

- Xây dựng tường rào chắn xung quanh Bệnh viện nhằm đảm bảo các tác động của chất thải rắn phát sinh tại Bệnh viện không làm ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

- Bố trí bãi đỗ xe cách xa khu vực điều trị của bệnh nhân; đối với các trường hợp khẩn cấp phải sử dụng đến xe cứu thương nhưng không được rú còi khi trong

bệnh viện.

- Có biển báo “*đi nhẹ, nói khẽ*” trong các khu vực nhạy cảm, tăng cường nhắc nhở nâng cao ý thức của người nhà bệnh nhân, sinh viên thực tập đảm bảo sự yên tĩnh cho bệnh nhân.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị như máy bơm nước, máy phát điện; lắp đặt các chân đế vững chắc cho các máy móc thiết bị phục vụ chuyên môn y tế giảm thiểu tiếng ồn và độ rung đến y bác sỹ, nhân viên y tế và bệnh nhân.

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, đảm bảo trật tự đô thị khu vực trước cổng và xung quanh Bệnh viện nhất là tình trạng trộm cắp tài sản.

- Tại những nơi phát sinh cường độ âm lớn áp dụng biện pháp chống ồn thích hợp như trồng nhiều cây xanh, tránh lan truyền ra xung quanh ảnh hưởng đến khu vực lân cận.

- Vận hành hệ thống xử lý chất thải theo đúng công suất thiết kế;

- Công nhân vận hành (*tại các công đoạn có phát sinh tiếng ồn cao*) được trang bị bộ đồ bảo hộ lao động như nút bịt tai,...

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo (*nếu có*).

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Lắp đặt máy móc theo đúng thiết kế của nhà sản xuất, thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế các chi tiết hỏng hóc.

- Bảo dưỡng thay thế phụ tùng thiết bị đúng quy trình của nhà sản xuất. ✓



Phụ lục số 04

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 2661/GPMT-UBND ngày 08/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)
- Chất thải y tế lây nhiễm gồm	130101	17.944
+ Chất thải lây nhiễm sắc nhọn		800
+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn		1500
+ Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao		500
+ Chất thải giải phẫu		24
+ Nước thải		15.120
Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải y tế (chất thải thông thường)	12 06 06	2,4
- Chất thải nguy hại không lây nhiễm	130102	26
+ Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có thành phần nguy hại		21
+ Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất		2
+ Chất hàn răng Amalgam		3
Tổng số lượng		17.972,4

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh

STT	Chủng loại chất thải rắn	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải
1	Chất thải không yêu cầu thu gom, xử lý đặc biệt để ngăn ngừa lây nhiễm (chất thải thông thường)	200	13 01 05
2	Tro thải lò đốt		

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 2.100 kg/tháng

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Tại các khoa, phòng có phát sinh chất thải nguy hại bố trí 04 thùng rác phân biệt màu, chất liệu nhựa, dung tích 25 lít, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại rác tại nguồn sau đó vận chuyển về khu vực lưu trữ và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

Buồng lưu chứa chất thải nguy hại bố trí 01 tủ lạnh đông kín dung tích 500 lít để lưu chứa.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà

Chất thải nguy hại được bố trí tại một phòng cạnh phòng đặt Lò đốt và vận hành Lò đốt có diện tích 10 m². Phòng được xây kiên cố nền xi măng lát gạch cao hơn mặt bằng khu vực xung quanh, tường xây và có mái che, có cửa ra vào kiểm soát. Bên ngoài được dán biển cảnh báo nguy hiểm.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

- Đối với chất thải sinh hoạt: Mỗi khoa phòng khám chữa bệnh được đặt 05 thùng rác dung tích 100 lít được đặt tại phòng, khoa khám bệnh và khuôn viên bên ngoài tòa nhà Bệnh viện. Thùng rác được gắn nhãn chất thải bên ngoài trên thân để phân biệt loại chất thải được chứa bên trong. Rác thải sinh hoạt tại các khoa, phòng được tập kết vào 03 thùng chứa rác thải 300 lít trong nhà khung sắt mái tôn khung sắt diện tích 4m x 3m x 2,5m.

- Đối với tro thải: Được lưu chứa tại bể kích thước 5 x 4 x 1,2, có mái che diện tích 24m² bố trí sát khu vực lò đốt.

2.2.2. Biện pháp xử lý

- Đối với chất thải rắn thông thường: Tập kết tại cổng phụ của Bệnh viện và hợp đồng với Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Chi nhánh huyện Bắc Yên để thu gom, vận chuyển. Tiến hành xây dựng mái che tại khu vực lưu tập kết chất thải rắn thông thường, thời gian **xong trước tháng 03/2024**.

- Đối với bùn thải (*chất thải rắn thông thường*): Hợp đồng với đơn vị đầy đủ chức năng để vận chuyển đi xử lý hoặc tự san lấp, cải tạo mặt bằng bên trong cơ sở.

- Đối với tro thải: Sau khi có kết quả phân tích, nếu là chất thải thông thường Bệnh viện hợp đồng với đơn vị đầy đủ chức năng để vận chuyển đi xử lý hoặc tự san lấp, cải tạo mặt bằng bên trong cơ sở.

- Đối với chất thải rắn nguy hại: Được xử lý bằng phương pháp đốt bằng lò đốt rác thải y tế. ✓

3. Hoạt động tự xử lý chất thải nguy hại

3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại

3.1.1. Loại chất thải nguy hại tự xử lý

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng (tấn/năm)	Mã chất thải nguy hại	Phương án xử lý	Mức độ xử lý
1	Chất thải lây nhiễm (<i>bao gồm cả chất thải sắc nhọn</i>)	Rắn	2,85	130101	Thu gom và xử lý bằng phương pháp đốt bằng hệ thống lò đốt	Đạt QCVN 07 2009/BTN MT
2	Chất thải lây nhiễm	Lỏng	15.120	13 01 01	Thu gom và xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải y tế công nghệ AO hợp khối	Đạt QCVN 28:2010/B TNMT, cột B

3.1.2. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý chất thải nguy hại

TT	Tên công trình, hệ thống thiết bị xử lý chất thải nguy hại	Công suất xử lý	Phương án xử lý
1	Hệ thống xử lý nước thải y tế	50m ³ /ngày đêm	Hệ thống xử lý nước thải y tế công nghệ AO hợp khối
2	Hệ thống lò đốt	25 kg/h	Đốt

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường định kỳ hàng năm theo quy định.

- Thực hiện các phương án ứng phó đối với sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn giao thông, sự cố tai nạn lao động, sự cố thiên tai,...



Phụ lục số 05

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 2661/GPMT-UBND ngày 08/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở.
- Công khai Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
- Tuyệt đối không được phép xả nước thải của Bệnh viện chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn ra ngoài môi trường. Chịu mọi trách nhiệm theo quy định pháp luật nếu để xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.
- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, chương trình quan trắc, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở.
- Trường hợp có thay đổi phương án xử lý chất thải rắn nguy hại, Bệnh viện phải lập hồ sơ đề xuất cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường trình UBND tỉnh theo quy định.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại trong trường hợp gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước hoặc gây bức xúc trong nhân dân, tạo dư luận xã hội.
- Có sổ, hóa đơn, chứng từ theo dõi về quá trình xử lý chất thải phát sinh theo đúng quy định. /